

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày: 14 -3 -2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Giám

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Vũ Kh, sinh năm 2004 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp H, xã Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ Ch (đã chết) và bà Võ Thị Ngọc X; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Trần Đức L, sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D và bà

Nguyễn Thị Nh; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Phan Tấn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn Ph và bà Phan Thị L; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 10/9/2023, Phan Tấn H và Trần Đức L cùng ngồi ăn uống tại quán N ở xã Ph, huyện N. Trong lúc ăn uống, L và H rủ nhau đến phòng trọ của Nguyễn Vũ Kh tại khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. Đến 17 giờ cùng ngày ăn uống xong, H đi mượn tiền mua ma túy, L đến phòng trọ của Kh. Tại đây, L đưa cho Kh 300.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. Kh liên hệ mua của “Nh” (không rõ nhân thân) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng mang về phòng trọ, Kh lấy bạch ma túy ra đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy (Kh đã chuẩn bị từ trước), dùng hộp quẹt gas đốt nóng nỏ thủy tinh rồi cùng L sử dụng. Khi Kh và L đang sử dụng thì H đến, H nhờ L góp 200.000 đồng để phụ vào tiền mua ma túy, L đồng ý và nói đã gửi tiền trước cho Kh rồi. Sau đó, H lấy quẹt gas rồi đốt nóng nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy cùng với Kh và L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Kh nhắn tin rủ Nguyễn Văn Ch, sinh năm 2005 đến phòng trọ của Kh để sử dụng ma túy. Khi Ch đến, Kh chỉ Ch lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng (bên trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy). Ch qua lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi đốt nóng lên hút được hai ba hơi thì Kh nói với Ch góp 200.000 đồng đi rồi sử dụng tiếp thì Ch đồng ý nhưng chưa góp tiền cho Kh. Ch tiếp tục ngồi sử dụng ma túy một mình trong phòng. Lúc này, Kh, L và H đang nằm trong phòng nhưng không sử dụng ma túy cùng với Ch. Khi L, H, Ch đang trong phòng thì Kh đi ra ngoài liên hệ với “Nh” mua thêm 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi quay về phòng trọ. Khi Kh vừa đi vào phòng phòng trọ thì bị Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên người Kh 01 gói nylon hàn kín bốn đầu kích thước 2,3cm x 01cm bên trong có chứa hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu kích thước 2,5cm x 0,1cm bên trong có hạt tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu M).

- Thu giữ trong phòng trọ 01 nỏ thủy tinh bên trong có tám dính xỉ màu đen do bị đốt (được niêm phong ký hiệu M1), 01 ống hút nhựa, 01 hộp quẹt gas.

Tại bản kết luận giám định số 2032/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2163 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu xỉ màu đen (ký hiệu M1) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT.VKS-NT ngày 31/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Kh về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Trần Đức L và Phan Tấn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Kh từ 7,5 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 1,5 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Xử phạt bị cáo L từ 07 năm đến 7,5 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 7,5 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 ống hút nhựa, 01 quẹt gas là công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Vũ Kh, Trần Đức L và Phan Tấn H không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Vũ Kh, Trần Đức L và Phan Tấn H tại phiên tòa: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Vũ Kh, Trần Đức L và Phan Tấn H đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2023, tại phòng trọ của bị cáo Nguyễn Vũ Kh ở khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Trần Đức L và Nguyễn Tấn H góp tiền để Nguyễn Vũ Kh là người đi mua ma túy, cho mượn địa điểm, chuẩn bị nỏ thủy tinh, ống hút nhựa và 01 hộp quẹt gas cho Trần Đức L, Phan Tấn H, Nguyễn Vũ Kh và Nguyễn Văn Ch cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi các bị cáo sử dụng ma túy xong, Kh còn đi mua ma túy của 01 người tên Nh (không rõ nhân thân) với số tiền 300.000đ để tiếp tục sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Vũ Kh phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; bị cáo Trần Đức L và Phan Tấn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tình trạng nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Trong vụ án này, bị cáo Kh, L và H là đồng phạm trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Trong đó, Kh là người trực tiếp mua ma túy, cho mượn địa điểm, chuẩn bị công cụ phương tiện sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo L và H có vai trò góp tiền để Kh mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cung cấp ma túy cho người khác sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên

cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo khai làm thuê, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 ống hút nhựa và 01 quẹt gas của các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen của bị cáo Kh sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Đối với người phụ nữ tên Nh đã bán ma túy cho bị cáo Kh do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Ch có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ch là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Vũ Kh, Trần Đức L và Phan Tấn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ Kh, Trần Đức L và Phan Tấn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Nguyễn Vũ Kh phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

2.2.1. Xử phạt bị cáo Trần Đức L 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

2.2.2. Xử phạt bị cáo Phan Tấn H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) ký hiệu số 2032/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 ống hút nhựa và 01 quẹt gas.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen của bị cáo Nguyễn Vũ Kh.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Vũ Kh, Trần Đức L và Phan Tấn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Lâm